TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HSST
Ngày: 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân : Bà Bế Thị Hương

Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2021/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Minh T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 06/11/1982; Nơi sinh: huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Hà Trung P - sinh năm: 1956; con bà: Phạm Thị P - sinh năm 1955 (đều trú tại: tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; Chồng: Lê Bình L - sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 07/9/2020, Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:* Dương Văn L - sinh năm 1994; HKTT: tổ 06, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Trương Viết T - sinh năm 1980; HKTT: tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2. Nông Hồng Đ - sinh năm 2000; HKTT: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3. Trương Thành L - sinh năm 1985; HKTT: tổ 04, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 31/5/2021, tại khu vực tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Hà Minh T đang có hành vi bán số lô trái phép cho Dương Văn L (Sinh năm 1994; trú tại: tổ 6, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) qua cáp lô, đề tự tạo. Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) bảng tổng hợp các số lô, số đề của Hà Minh T ghi chép, tổng hợp lại sau khi bán số lô, số đề cho khách trong ngày 31/5/2021, được đánh số thứ tự 1, 2, 3.

- 01 (một) cáp lô tự tạo bằng tờ giấy trắng có ghi ngày 31/5/2021 và chữ ký của T.

- 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Vsmart màu xanh tím, loại màn hình cảm ứng có gắn 02 (hai) số thuê bao: 0941.022.981 và 0334.650.269. Kiểm tra bên trong máy điện thoại có nhiều tin nhắn L quan đến việc mua bán số lô, số đề và chuyển bảng đề cho chủ đề.

Ngoài ra còn thu giữ trên người Hà Minh T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hà Minh T và 4.032.000đ *(Bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng)*; Thu giữ của Dương Văn L số tiền 170.000đ *(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Quá trình điều tra xác định: Hà Minh T ký hợp đồng làm đại lý cho Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc từ tháng 7/2020. Đến khoảng giữa tháng 5/2021, T được một người bạn tên L (không rõ họ, địa chỉ) giới thiệu một chủ đề tên H sử dụng số thuê bao 0374.012.362 T lưu trong danh bạ là "C.H Số" nên T bắt đầu bán số lô, số đề trái phép cho khách có nhu cầu và chuyển bảng đề cho chủ đề tên H để hưởng phần trăm chênh lệch. Với khách đến ghi trực tiếp T sẽ ghi số lô đề cho khách qua tờ giấy nhỏ gọi là cáp đề, ngoài ra T còn nhận ghi số lô đề của khách qua tài khoản zalo mang tên "Tình đắng" và sử dụng số thuê bao 0334.650.269 để nhận số lô đề qua tin nhắn điện thoại.

Hình thức chơi như sau: Đối với số đề, khách lựa chọn một số có 02 chữ số từ 00 đến 99, nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền bắc hôm đó sẽ trúng thưởng với tỷ lệ 1.000đ (*một nghìn đồng*) khách ghi trúng 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*), T sẽ trừ cho khách 20% (*hai mươi phần trăm*) số tiền khách ghi số đề. Với số lô, khách sẽ lựa chọn một số có hai chữ số từ 00 đến 99, nếu trùng với 02 số cuối của một trong tất cả các giải của xổ số Miền bắc hôm đó khách sẽ trúng giải với tỷ lệ 01 điểm lô khách ghi trúng 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*), mỗi một điểm lô khách ghi T sẽ lấy 23.000đ (*hai mươi ba nghìn đồng*). Sau khi ghi xong T sẽ tổng hợp lại, chuyển cho chủ đề và được hưởng lợi 5% (*năm phần trăm*) số tiền đề và 500đ (*năm trăm đồng*) với mỗi điểm lô ghi được. Dựa trên kết quả xổ số Miền

bắc, nếu người chơi không trúng giải sẽ mất số tiền đã ghi, nếu trúng giải sẽ đến gặp T để nhận tiền trúng giải.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/5/2021, T đến khu vực tổ 03, phường D để ghi số lô, số đề và đã ghi được cho 07 người, cụ thể:

- Hồi 16 giờ 49 phút Nông Hồng Đ (Sinh năm: 2000; Trú tại: Tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng) sử dụng số thuê bao 0825.268.234 nhắn tin cho T ghi 40 điểm lô hết số tiền 920.000đ *(Chín trăm hai mươi nghìn đồng)*;

- Hồi 17 giờ 13 phút Trương Viết T (Sinh năm 1980; Trú tại: tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng) gửi tin nhắn qua zalo ghi số lô, số đề hết 550.000đ *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)*;

- Hồi 17 giờ 27 phút một người sử dụng số thuê bao 0986.891.826 có tên lưu trong danh bạ điện thoại của T là "H Vt", gửi tin nhắn chơi số lô, số đề hết số tiền 1.630.000đ *(Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)*;

- Hồi 17 giờ 40 phút Trương Thành L (Sinh năm 1985; Trú tại: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng) sử dụng số thuê bao 0972.814.336 nhắn tin cho T ghi 30 điểm lô hết số tiền 690.000đ *(Sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*;

- 02 người khách lạ mặt đến mua số lô, số đề với T hết số tiền 1.928.000đ *(một triệu chín trăm hai mươi tám nghìn đồng)*;

- Khoảng 18 giờ 00 phút Dương Văn L trực tiếp đến mua số lô với T thông qua hình thức ghi qua cáp đề 100 điểm lô hết số tiền 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)* và bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại thời điểm T bị bắt quả tang, chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên xác định tổng số tiền đánh bạc của T trong ngày 31/5/2021 là 8.018.000đ *(Tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng)*.

Tiến hành mở rộng điều tra xác định:

- Trong ngày 29/5/2021, T nhận ghi số lô, số đề của người chơi được tổng số tiền là 5.056.000đ *(Năm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*, khách thắng số lô, số đề 1.100.000đ *(Một triệu một trăm nghìn đồng)*. Do đó, tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc trong ngày 29/5/2021 là 6.156.000đ *(Sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng)*, T được hưởng lợi 209.000đ *(Hai trăm linh chín nghìn đồng)*;

- Ngày 30/5/2021, T nhận ghi số lô, số đề của người chơi được tổng số tiền là 5.060.000đ *(Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)*, người chơi trúng số đề được thắng 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*. Do đó, số tiền T đánh bạc trong ngày 30/5/2021 là 6.260.000đ *(Sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*, T được hưởng lợi 170.000đ *(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Như vậy, tổng số tiền Hà Minh T đánh bạc trong các ngày 29/5; 30/5 và 31/5/2021 là 20.434.000đ *(hai mươi triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*, lần đánh bạc cao nhất là ngày 31/5/2021 với tổng số tiền là 8.018.000đ *(Tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng)* tương ứng được hưởng lợi 379.000đ *(ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, bị cáo Hà Minh T đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số:

118/CT-VKSTP ngày 31/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hà Minh T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, người làm chứng. Đối với vật chứng bị thu giữ bao gồm số tiền 4.032.000đ *(Bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng),* trong đó có 2.679.000đ *(Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* là khoản thu mà bị cáo có được từ việc ghi lô, đề nên bị cáo nhất trí đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Số tiền còn lại 1.353.000đ *(Một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng),* trong đó có 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) là tiền bị cáo có được do mẹ đẻ bị cáo đưa cho để nộp học cho con và số tiền 353.000đ *(Ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* là tiền kiếm được từ việc ship hàng nên bị cáo yêu cầu được trả lại. Đối với 01 chiếc điện thoại di động bị thu giữ bị cáo dùng để phục vụ việc ghi số lô, đề nên nhất trí xử lý theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông L có ý kiến yêu cầu được nhận lại số tiền 170.000đ *(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)* vì đây là số tiền làm thuê có được, không dùng vào việc chơi lô, đề.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Minh T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Minh T phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt chính: đề nghị phạt tiền bị cáo Hà Minh T từ 30 đến 35 triệu đồng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu đối với bị cáo số tiền 2.679.000đ *(Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* là khoản thu lợi bất chính mà bị cáo có được từ việc phạm tội;

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.353.000đ *(Một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* do không L quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh tím (màn hình cảm ứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng do L quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho Dương Văn L số tiền 170.000đ *(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)* do không L quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 31/5/2021, tại khu vực tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Hà Minh T đang có hành vi bán số lô trái phép để hưởng phần trăm hoa hồng. Trong các ngày 29/5; 30/5 và 31/5/2021, tổng số tiền T đánh bạc là 20.434.000đ *(hai mươi triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng),* lần đánh bạc cao nhất là ngày 31/5/2021 với tổng số tiền là 8.018.000đ *(Tám triệu không trăm mười tám nghìn đồng)*. T đã được hưởng lợi 379.000đ *(Ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích kiếm lời. Số tiền dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trị giá trên 5.000.000đ *(Năm triệu đồng chẵn).* Do vậy, hành vi của bị cáo Hà Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 07/9/2020 bị Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình thực hiện. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định và có thái độ chấp hành tốt quy định nơi cư trú nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, vừa có tác dụng răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát có phần hơi nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như đánh giá nhân thân của bị cáo nên cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh tím (màn hình cảm ứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động này để làm phương tiện hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội bằng việc ghi nhận số lô, đề cho khách và chuyển giao kết quả ghi số lô, đề theo ngày cho chủ đề bằng tin nhắn qua điện thoại, do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước.

+ Đối với số tiền Việt Nam: 4.032.000đ (*Bốn triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng*) thu giữ đối với bị cáo Hà Minh T. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.679.000đ *(Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* là khoản thu lợi bất chính bị cáo có được từ việc phạm tội.

+ Trả lại bị cáo số tiền 1.353.000đ *(Một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hà Minh T, xét thấy không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, ngày 29/7/2021, cơ quan điều tra đã trả lại cho Hà Minh T.

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Văn L số tiền 170.000đ (*(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)* do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Dương Văn L, Trương Thành L, Nông Hồng Đ, Trương Viết T ghi số lô, số đề với bị cáo T chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 30/7/2021 Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 350.000,đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)* là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với người sử dụng số thuê bao 0986.891.826 có tên lưu trong danh bạ điện thoại của T là "H Vt" đã mua số lô, số đề trái phép với T trong ngày 31/5/2021. Quá trình xác minh xác định người đăng ký sử dụng số thuê bao là Vũ Thanh H (Trú tại: Nà Thấu, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng), hiện H không có mặt ở địa phương, do đó Cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục xác minh và sẽ giải quyết khi có đủ căn cứ.

Đối với chủ đề tên "H" sử dụng số thuê bao 0374.012.362, qua xác minh xác định người đăng ký là Ma Thị N (Sinh năm: 1992; Trú tại: tổ 09, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng). Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, N cho biết bản thân có đăng ký sử dụng số thuê bao trên, tuy nhiên N không quen biết và cũng không được nhận số lô đề với Hà Minh T nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Hà Minh T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Hà Minh T 40 (Bốn mươi) triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh tím (màn hình cảm ứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI trong máy.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà đối với bị cáo Hà Minh T số tiền 2.679.000đ *(Hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 4.202.000đ *(Bốn triệu hai trăm linh hai nghìn đồng)*, đã có Kết luận giám định tiền số 668/KL-CAB, ngày 31/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng;

- Trả lại bị cáo Hà Minh T số tiền 1.353.000đ *(Một triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 4.202.000đ *(Bốn triệu hai trăm linh hai nghìn đồng)*, đã có Kết luận giám định tiền số 668/KL-CAB, ngày 31/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn L số tiền 170.000đ (*(Một trăm bảy mươi nghìn đồng)* đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 4.202.000đ *(Bốn triệu hai trăm linh hai nghìn đồng)*, đã có

Kết luận giám định tiền số 668/KL-CAB, ngày 31/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng;

Xác nhận số vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 125 ngày 06 tháng 9 năm 2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hà Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hanh